

ĐỀ ÁN

**Nhân sự Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Trị
Khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030**

Căn cứ Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

Căn cứ Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 24/6/2025 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về lãnh đạo tổ chức Đại hội MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc MTTQ Việt Nam nhiệm kỳ 2026 - 2031”;

Căn cứ Quy định số 377-QĐ/TW ngày 08/10/2025 của Bộ Chính trị “về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ”;

Căn cứ Hướng dẫn số 03/HD-MTTW-BTT, ngày 28/7/2025 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam về “Tổ chức Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp xã nhiệm kỳ 2025 - 2030”;

Căn cứ Chỉ thị số 04-CT/TU, ngày 04/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “về lãnh đạo Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tỉnh Quảng Trị, nhiệm kỳ 2025 - 2030”;

Căn cứ Kế hoạch số 13/KH-MTTQ-BTT, ngày 10/9/2025 của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh về “Tổ chức Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tỉnh Quảng Trị, nhiệm kỳ 2025 - 2030”;

Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Quảng Trị xây dựng Đề án nhân sự Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, nhiệm kỳ 2025 - 2030, cụ thể như sau:

PHẦN I

**TÌNH HÌNH ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM
TỈNH QUẢNG TRỊ NHIỆM KỲ 2024 - 2029 SAU SÁP NHẬP**

Quyết định số 496/QĐ-MTTW-BTT ngày 25/6/2025 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam “về việc công nhận Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Quảng Trị nhiệm kỳ 2024-2029” đã công nhận 64 ông (bà) là Ủy viên; Quyết định số 309/QĐ-MTTW-BTT ngày 30/9/2025 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam “về việc công nhận chức vụ Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Trị nhiệm kỳ 2024-2029”, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, nhiệm kỳ 2024 - 2029 có cơ cấu, thành phần như sau:

- Tổ chức chính trị, chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội: 10 vị, chiếm 15,62%;

- Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã: 22 vị, chiếm 34,37%;

- Cá nhân tiêu biểu và chuyên gia trên các lĩnh vực: 05 vị, chiếm 7,94%

- Tôn giáo: 05 vị, chiếm 7,81% (Công giáo: 02, Phật giáo: 02, Tin lành: 01).

- Cán bộ chuyên trách Ủy ban MTTQ Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội tỉnh cấp tỉnh: 22 vị, chiếm 34,37%.

- Độ tuổi bình quân: 50,2 tuổi. Cao tuổi nhất: Sinh năm 1952; 73 tuổi, Hòa thượng Thích Tánh Nhiếp, (Nguyễn Văn Thảo) - Trưởng ban Trị sự Giáo hội Phật giáo VN tỉnh Quảng Trị; Nhỏ tuổi nhất: Sinh năm 1993 (28 tuổi, bà Hồ Thị Thiện, Người tiêu biểu trong dân tộc Chứt - Ủy viên Ủy ban TW MTTQ Việt Nam, thuộc xã Tuyên Lâm);

- Dân tộc thiểu số: 03 vị, chiếm 4,68% (Vân Kiều: 01 vị; Chứt: 01 vị; Bru Vân Kiều: 01 vị).

- Đảng viên: 54 vị, chiếm 84,37%, người ngoài đảng 10 vị, chiếm 15,63%.

- Giới tính:

+ Nam: 44 vị, chiếm 68,75%

+ Nữ: 20 vị, chiếm 31,25%

- Trình độ chuyên môn:

+ Đại học: 31 vị, chiếm 48,44%

+ Thạc sĩ: 27 vị, chiếm 42,19%

+ Tiến sĩ: 02 vị (01 Phó Giáo sư, Tiến sĩ), chiếm 3,12%

+ Chưa qua đào tạo: 04 vị, chiếm 6,25%

- Lý luận chính trị:

+ Trung cấp: 08 vị, chiếm 12,5%

+ Cử nhân, Cao cấp: 47 vị, chiếm 74,44%

+ Chưa qua đào tạo: 09 vị, chiếm 14,06%

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG XÂY DỰNG ỦY BAN, BAN THƯỜNG TRỰC ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH, NHIỆM KỲ 2025 - 2030

I. YÊU CẦU

- Việc xây dựng nhân sự Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030 phải căn cứ Điều lệ MTTQ Việt Nam; Hướng dẫn số 03/HD-MTTW-BTT, ngày

28/7/2025 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam về “Tổ chức Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp xã nhiệm kỳ 2025 - 2030”; Chỉ thị số 04-CT/TU, ngày 04/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “về lãnh đạo Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tỉnh Quảng Trị, nhiệm kỳ 2025 - 2030”; Quy định số 377-QĐ/TW ngày 08/10/2025 của Bộ Chính trị “về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ”.

- Số lượng, cơ cấu, thành phần tham gia hợp lý, đảm bảo tính tiêu biểu, tính đại diện và thiết thực. Đảm bảo về phẩm chất, năng lực, uy tín để hướng dẫn, chỉ đạo MTTQ Việt Nam các cấp trong tỉnh thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam tỉnh, các Nghị quyết của Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết, chương trình hành động của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam. Quá trình giới thiệu, lựa chọn, hiệp thương nhân sự tham gia Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh phải bảo đảm dân chủ, công khai, đúng quy trình theo các quy định hiện hành, không vì cơ cấu mà giảm chất lượng, tiêu chuẩn.

II. TIÊU CHUẨN CỦA UỶ VIÊN ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM TỈNH

1. Tiêu chuẩn chung

- Có tinh thần yêu nước, trung thành với Tổ quốc, tán thành mục tiêu tương đồng là xây dựng nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, phồn vinh, hạnh phúc.

- Thực hiện tốt các chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Tán thành Điều lệ MTTQ Việt Nam. Có khả năng tập hợp, đoàn kết Nhân dân; tích cực tham gia các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, các chương trình công tác của MTTQ Việt Nam.

- Đảm bảo sức khỏe, có kiến thức và khả năng đóng góp ý kiến với cấp ủy Đảng, chính quyền trong việc lãnh đạo, quản lý; đóng góp ý kiến với MTTQ Việt Nam các cấp trong việc xây dựng, thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các hoạt động của MTTQ Việt Nam.

- Có uy tín, tiêu biểu, đại diện cho một giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo, một lĩnh vực, ngành nghề hoặc đại diện Hội đồng hương Quảng Trị, người Quảng Trị ở nước ngoài (nếu có).

2. Tiêu chuẩn, điều kiện của cán bộ chuyên trách tham gia Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh nhiệm kỳ mới

- Việc lựa chọn, giới thiệu nhân sự phải đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy Đảng theo phân cấp quản lý cán bộ, có số lượng, cơ cấu hợp lý, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

- Cán bộ chuyên trách tham gia Ủy ban nhiệm kỳ mới đảm bảo tiêu chuẩn cán bộ theo quy định của Đảng và các quy định của Nhà nước về công tác cán bộ, phù

hợp với tình hình, đặc điểm của địa phương và đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ công tác MTTQ Việt Nam trong tình hình mới⁽¹⁾.

III. VỀ SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU ỦY VIÊN ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM TỈNH, NHIỆM KỲ 2025 - 2030

1. Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh

1.1. Số lượng: 110 vị (tăng 46 vị so với nhiệm kỳ 2024-2029), tại Đại hội sẽ hiệp thương cử 95 vị, khuyết 15 vị, trong đó:

- Số lượng dự kiến tham gia lần đầu có 64 vị, chiếm 58,18%.
- Số lượng dự kiến tái cử có 46 vị, chiếm 41,82%.

1.2. Cơ cấu thành phần:

- Đại diện tổ chức thành viên: **23** vị, chiếm 20,90% gồm:
 - + Tổ chức chính trị: **01** vị (đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh)
 - + Các tổ chức chính trị - xã hội: **05** vị, gồm Liên đoàn Lao động, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Tỉnh đoàn (đồng chí Bí thư Tỉnh đoàn đang nghỉ điều trị bệnh nên đề khuyết, chờ Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy sẽ hiệp thương bổ sung sau Đại hội);
 - + Lực lượng vũ trang: **01** vị, cơ cấu tại BCH Quân sự tỉnh;
 - + Các tổ chức Hội thành viên Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh: **16** vị, cơ cấu người đứng đầu của tổ chức thành viên (một số trường hợp đặc biệt đồng chí cấp trưởng không thể tham gia được thì có thể bố trí cấp phó) tại Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam tỉnh; Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Hội Chữ thập đỏ tỉnh; Hội Doanh nghiệp tỉnh; Hội Khuyến học tỉnh; Liên hiệp các Hội KH và KT tỉnh; Hội Người cao tuổi tỉnh; Hội Khuyết tật, nạn nhân da cam, bảo trợ người khuyết tật và bảo vệ trẻ em tỉnh; Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh; Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị tỉnh; Hội Luật gia tỉnh; Hội Nhà báo tỉnh; Hội cựu TNXP tỉnh; Hội CSCM bị địch bắt tù đày tỉnh; Đoàn Luật sư tỉnh; Hội cựu Công an nhân dân tỉnh.

Tại Đại hội hiệp thương cử 04 vị (Chủ tịch Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam tỉnh; Liên minh các Hợp tác xã tỉnh; Hội Chữ thập đỏ tỉnh; Hội Doanh nghiệp tỉnh). Còn lại 12 vị sẽ hiệp thương bổ sung sau Đại hội khi các tổ chức hội chính thức được sắp xếp kiện toàn.

- Chủ tịch MTTQ Việt Nam các xã, phường, đặc khu (số lượng không thấp hơn 50% số xã, phường, đặc khu): **43** vị (55,13% so với tổng số xã; 39,09% so với số lượng ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh).

- Cán bộ chuyên trách cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh (Trừ trưởng các tổ chức chính trị - xã hội): **20** vị (chiếm 18,18%), cơ cấu như sau: Ban Thường trực

¹ Quy định số 365-QĐ/TW, ngày 30/8/2025 của Bộ Chính trị về “tiêu chuẩn chức danh thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý và khung tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh 04 vị; Ban công tác Công đoàn 01 vị; Ban Công đoàn Khu Công nghiệp 01 vị; Ban công tác Nông dân 01 vị; Ban công tác Đoàn và Thành niên nhi 01 vị; Ban công tác Phụ nữ 01 vị; Ban công tác Cựu chiến binh 01 vị; Ban Dân chủ, giám sát – phản biện xã hội 02 vị phó trưởng ban; Ban Tổ chức, kiểm tra 03 vị phó trưởng ban; Ban Tuyên giáo, công tác xã hội 02 vị phó trưởng ban; Văn phòng 03 vị phó Văn phòng.

- Cá nhân tiêu biểu: **24 vị** (21,82%), trong đó:

+ Cá nhân tiêu biểu trong các tổ chức, các giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo, trí thức, văn nghệ sĩ: **10 vị**, gồm: Dân tộc thiểu số: 03 vị (Bru - Vân Kiều; Chút; Ta - ôi); Tôn giáo: 06 vị (03 Phật giáo, 02 Công giáo, 01 Tin lành); tầng lớp trí thức: 01 vị;

+ Nhà khoa học trên các lĩnh vực: **08 vị**, gồm: Sở Dân tộc - Tôn giáo; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Công thương; Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch; Sở Khoa học - Công nghệ; Sở Tư pháp; Sở Ngoại vụ; Sở Nội vụ.

+ Doanh nhân, đại diện doanh nghiệp: 04 vị;

+ Đại diện Hội đồng hương Quảng Trị, người Quảng Trị ở nước ngoài: 02 vị.

Trên cơ sở đảm bảo tiêu chuẩn điều kiện, bố trí tỷ lệ người ngoài Đảng phù hợp, đảm bảo tính đại diện, dân chủ của các giai tầng trong xã hội.

1.3. Cơ cấu kết hợp

- Dân tộc thiểu số **10** vị, chiếm 10,53%;

- Tôn giáo **06** vị, chiếm 6,32%;

- Người ngoài đảng **12** vị, chiếm 12,63%;

- Giới tính: Nam **71** vị, chiếm 74,74%; Nữ **24** vị, chiếm 25,53%.

2. Quy trình nhân sự

2.1. Căn cứ cơ cấu, số lượng thành phần Đề án nhân sự Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Quảng Trị, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh phân bổ số lượng, cơ cấu, thành phần ủy viên ủy ban để Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã, các tổ chức thành viên, các cơ quan, tổ chức lựa chọn, giới thiệu nhân sự tham gia Ủy ban MTTQ Việt Nam nhiệm kỳ mới.

2.2. Trên cơ sở số lượng, cơ cấu, thành phần ủy viên ủy ban được phân bổ, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã, các tổ chức thành viên, các cơ quan, tổ chức liên quan căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu giới thiệu nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, yêu cầu theo quy định (trong đó có thể giới thiệu nhân sự tái cử hoặc nhân sự mới). Việc giới thiệu phải bằng văn bản, có nhận xét về phẩm chất, năng lực, uy tín của nhân sự được đề cử.

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh chủ trì, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ tiến hành thẩm định hồ sơ, kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn và tổ chức hoàn thiện hồ sơ nhân sự theo quy định. Hồ sơ gồm:

(i) Đơn xin tham gia làm thành viên MTTQ Việt Nam (đối với cá nhân);

(ii) Văn bản giới thiệu của tổ chức:

+ Văn bản giới thiệu của Tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (đối với người đại diện của tổ chức này).

+ Văn bản của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh (đối với các cá nhân tiêu biểu).

(iii) Nhận xét của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú đối với cá nhân dự kiến giới thiệu tham gia làm thành viên cá nhân của MTTQ Việt Nam tỉnh.

(iv) Sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú thường xuyên (theo mẫu 2C -BTCTW-98).

2.3. Đối với các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch, cán bộ chuyên trách thuộc cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh: Thực hiện quy trình giới thiệu theo Quy định số 377-QĐ/TW ngày 08/10/2025 của Bộ Chính trị “về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ” và Hướng dẫn số 03/HD-MTTW-BTT ngày 28/7/2025 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam về tổ chức Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam cấp tỉnh, cấp xã nhiệm kỳ 2025 - 2030.

2.4. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh nhiệm kỳ 2024 - 2029 lập danh sách dự kiến nhân sự tham gia Ủy ban MTTQ Việt Nam nhiệm kỳ mới, báo cáo xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2.5. Sau khi có ý kiến chính thức của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh trình danh sách nhân sự dự kiến để Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh thảo luận, thống nhất thông qua và trình đại hội hiệp thương cử theo đúng quy trình hiệp thương dân chủ.

3. Tổ chức thực hiện

- Giao Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh chỉ đạo Tiểu ban Nhân sự Đại hội, Ban Tổ chức, kiểm tra Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh phối hợp với các Ban, Văn phòng, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các xã, phường, đặc khu, các tổ chức thành viên, các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện việc lựa chọn, giới thiệu nhân sự tham gia Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Quảng Trị nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh có trách nhiệm xem xét, thống nhất với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, trình Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến về nhân sự tham gia Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030 trước khi trình Đại hội quyết định.

- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh báo cáo, trình Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh nhiệm kỳ 2024 - 2029 xem xét, quyết định về dự kiến nhân sự Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030 trước khi trình Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam tỉnh hiệp thương.

Trên đây là Đề án Nhân sự Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Trị, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh nhiệm kỳ 2024 - 2029 trình Đại hội xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- BTT UBTWMTTQ Việt Nam;
- BTV Tỉnh ủy;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- UBKT Tỉnh ủy;
- BTT UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Tiểu ban Đại hội;
- Lưu: VT, TCKT.

TM. ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM TỈNH
CHỦ TỊCH

Nguyễn Chiến Thắng

DANH SÁCH NHÂN SỰ DỰ KIẾN
ỦY VIÊN ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM TỈNH QUẢNG TRỊ KHÓA I, NHIỆM KỲ 2025 - 2030
(Kèm theo Đề án số /ĐA-MTTQ-BTT ngày /11/2025 của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh)

TT	Họ tên	Năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Tôn giáo	Đảng viên	Chức vụ công tác	LL CT	Chuyên môn	Ghi chú
I. CÁC TỔ CHỨC THÀNH VIÊN CỦA ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH: 23 vị										
1. Tổ chức chính trị: 01 vị										
1.	Nguyễn Chiến Thắng	1976	Nam	Kinh	Không	X	Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	CC	Đại học	Tái cử
2. Các tổ chức chính trị - xã hội: 04/05 vị (Khuyết Bí thư Tỉnh đoàn đang điều trị bệnh)										
2.	Nguyễn Thế Lập	1968	Nam	Kinh	Không	X	Tỉnh ủy viên, Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh	CC	Thạc sĩ	Tái cử
3.	Trần Ngọc Sâm	1957	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Hội Cựu chiến binh tỉnh	CC	Đại học	Tái cử
4.	Trần Tiến Sỹ	1972	Nam	Kinh	Không	X	Tỉnh ủy viên, Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh	CC	Thạc sĩ	Tái cử
5.	Nguyễn Thị Bích Thủy	1974	Nữ	Kinh	Không	X	Tỉnh ủy viên, Chủ tịch Hội LHPN tỉnh	CC	Thạc sĩ	Tái cử
3. Lực lượng vũ trang: 01 vị										
6.	Lê Hồng Việt	1974	Nam	Kinh	Không	X	Đại tá, Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	CC	Cử nhân	Mới
4. Tổ chức Hội thành viên Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh: 04/16 vị (12 vị đang chờ sáp nhập, kiện toàn các hội quần chúng sẽ kiện toàn)										
7.	Võ Thái Hiệp	1959	Nam	Kinh	Không	Không	Chủ tịch Hiệp hội DN tỉnh, Chủ tịch HĐQT công ty TNHH MTV Lâm sản Khánh Hân	TC	Đại học	Tái cử
8.	Đình Thị Quỳnh Hoa	1975	Nữ	Kinh	Không	X	Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh	CC	Thạc sĩ	Mới
9.	Mai Thị Kim Nhung	1985	Nữ	Kinh	Không	X	Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ tỉnh	CC	Đại học	Tái cử
10.	Nguyễn Quốc Toàn	1990	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Hội LHTN Việt Nam tỉnh	CC	Thạc sĩ	Mới
II. CHỦ TỊCH ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM CÁC XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU: 43 vị										

11.	Bùi Quang Vinh	1979	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam phường Đồng Hới	CC	Cử nhân	Mới
12.	Ngô Thị Hồng Thắm	1978	Nữ	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam phường Đồng Sơn	CC	Đại học	Tái cử
13.	Đình Minh Tuấn	1983	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Minh Hoá	TC	Đại học	Tái cử
14.	Hồ Xy	1984	Nam	Bru Vân Kiều	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Dân Hóa	TC	Đại học	Mới
15.	Đình Hồng Sâm	1977	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Tân Thành	CC	Thạc sĩ	Mới
16.	Nguyễn Thuỳ Liên	1982	Nữ	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Đồng Lê	CC	Thạc sĩ	Tái cử
17.	Nguyễn Văn Linh	1979	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Tuyên Sơn	TC	Đại học	Mới
18.	Phạm Thị Hồng Tư	1983	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Tuyên Hoá	CC	Đại học	Tái cử
19.	Trương Minh Tuấn	1987	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Phú Trạch	CC	Thạc sĩ	Mới
20.	Trần Quốc Tuấn	1984	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Quảng Trạch	CC	Thạc sĩ	Mới
21.	Mai Văn Đồng	1976	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Trung Thuần	TC	Đại học	Mới
22.	Nguyễn Đình Du	1975	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam phường Ba Đồn	TC	Đại học	Mới
23.	Nguyễn Tiến Thành	1969	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam phường Bắc Gianh	CC	Đại học	Mới
24.	Nguyễn Đức Thuận	1982	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Bồ Trạch	CC	Đại học	Mới
25.	Đình Cu	1978	Nam	Bru Vân Kiều	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Thượng Trạch	TC	Đại học	Mới

26.	Nguyễn Thị Trí Hạnh	1979	Nữ	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Hoàn Lão	CC	Thạc sĩ	Mới
27.	Nguyễn Ngọc Thắng	1975	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Phong Nha	TC	Đại học	Mới
28.	Hồ Văn Trinh	1987	Nam	Bru Vân kiều	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Trường Sơn	TC	Thạc sĩ	Mới
29.	Nguyễn Thị Như Ngọc	1984	Nữ	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Quảng Ninh	CC	Đại học	Tái cử
30.	Trần Huy Bình	1974	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Lệ Ninh	TC	Đại học	Tái cử
31.	Nguyễn Cao Thành	1979	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Trường Phú	CC	Thạc sĩ	Mới
32.	Dương Đức Phó	1977	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Lệ Thủy	TC	Cử nhân	Tái cử
33.	Trần Kim Trung	1973	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Cam Hồng	TC	Đại học	Mới
34.	Trần Minh Thiết	1975	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Vĩnh Linh	CC	Đại học	Tái cử
35.	Hoàng Thị Phụng	1976	Nữ	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Bến Quan	CC	Thạc sĩ	Mới
36.	Hồ Thị Vân	1984	Nữ	Bru Vân Kiều	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Hương Phùng	TC	Đại học	Mới
37.	Lê Đình Luận	1984	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Gio Linh	CC	Thạc sĩ	Tái cử
38.	Nguyễn Như Thanh	1972	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Cửa Tùng	TC	Đại học	Mới
39.	Nguyễn Hồng Quân	1986	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Cửa Việt	CC	Đại học	Mới
40.	Dương Thị Thương	1979	Nữ	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Cam Lộ	CC	Đại học	Tái cử
41.	Trần Thị Hải Yến	1979	Nữ	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Khe Sanh	TC	Đại học	Tái cử

42.	Nguyễn Trường Sơn	1978	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Lao Bảo	TC	Đại học	Mới
43.	Hồ Văn Băng	1980	Nam	Bru Vân Kiều	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã A Dơi	TC	Cử nhân	Mới
44.	Hồ Văn My	1983	Nam	Bru Vân Kiều	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Đakrông	CC	Đại học	Tái cử
45.	Hồ Văn Ngon	1976	Nam	Pa Cô	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã La Lay	CC	Đại học	Mới
46.	Nguyễn Hồng Hải	1974	Nữ	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam phường Đông Hà	CC	Đại học	Tái cử
47.	Nguyễn Đức Diệm	1977	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Triệu Cơ	TC	Đại học	Mới
48.	Phan Thị Hoàng Yến	1990	Nữ	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Triệu Phong	TC	Thạc sĩ	Tái cử
49.	Phạm Thành Khuê	1978	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam phường Quảng Trị	CC	Thạc sĩ	Tái cử
50.	Nguyễn Thị Phương Liễu	1985	Nữ	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Diên Sanh	CC	Thạc sĩ	Tái cử
51.	Nguyễn Đức Nhân	1977	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Mỹ Thủy	TC	Đại học	Mới
52.	Nguyễn Lê Tiến	1983	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam phường Nam Đông Hà	CC	Đại học	Mới
53.	Đặng Xuân Thành	1981	Nam	Kinh	Không	X	Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam Đặc khu Côn Cỏ	CC	Thạc sĩ	Tái cử

III. CÁ NHÂN TIÊU BIỂU VÀ CHUYÊN GIA TRÊN CÁC LĨNH VỰC: 24 vị

1. Cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo, trí thức, văn nghệ sĩ: 10 vị

54.	Mục sư Châu Văn An	1985	Nam	Kinh	Tin Lành	Không	Quản nhiệm chi hội Khe Sanh, Hội thánh Tin lành tỉnh		Cử nhân	Tái cử
55.	Hồ Trọng Biên	1957	Nam	Pa Cô	Không	X	Cá nhân tiêu biểu dân tộc Tà Ôi (Pa Cô), xã Tà Rụt	CC		Mới

56.	Phạm Văn Hạnh	1957	Nam	Kinh	Công giáo	Không	Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban Đoàn kết Công giáo tỉnh	TC	Cử nhân	Tái cử
57.	Hồ A Hăm	1982	Nam	Bru Vân Kiều	Không	X	Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn Thuận 4, xã Lia, tỉnh Quảng Trị, Ủy viên Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam			Tái cử
58.	Nguyễn Thị Thanh Hương	1964	Nữ	Kinh	Không	X	Chủ tịch Hội bảo trợ bệnh nhân nghèo tỉnh	CN	Tiến sĩ	Tái cử
59.	Hòa thượng Thích Tánh Nhiếp (Nguyễn Văn Thảo)	1952	Nam	Kinh	Phật giáo	Không	Phó Chủ tịch Hội đồng trị sự GHPGVN, Trưởng ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh		Đại học	Tái cử
60.	Hồ Thị Thiện	1993	Nữ	Chứt	Không	Không	Ủy viên Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, Chi Hội Phó Chi hội Phụ nữ xã Tuyên Lâm, tỉnh Quảng Trị			Tái cử
61.	Thượng tọa Thích Quảng Thiện (Thái Tăng Lạc)	1967	Nam	Kinh	Phật giáo	Không	UV Hội đồng trị sự GHPGVN, Phó Trưởng Ban Thường trực, Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh		Tiến sĩ	Mới
62.	Trần Minh Trâm	1957	Nam	Kinh	Công giáo	Không	UV Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam			Tái cử
63.	Đại đức Thích Phước Đăng (Trần Trường Sơn)	1988	Nam	Kinh	Phật giáo	Không	Phó Thư ký kiêm Chánh Văn phòng Ban Trị sự GHPGVN tỉnh		Đại học	Mới
2. Cá nhân tiêu biểu đại diện các sở ngành cấp tỉnh, chuyên gia, nhà khoa học trên các lĩnh vực: 08 vị										
64.	Nguyễn Văn Biên	1978	Nam	Kinh	Không	X	Phó Giám đốc Sở Ngoại vụ	CC	Thạc sĩ	Mới
65.	Lê Thị Ngọc Hà	1985	Nữ	Kinh	Không	X	Phó Giám đốc Sở VH, TT & DL	CC	Thạc sĩ	Mới
66.	Trần Đình Hiệp	1969	Nam	Kinh	Không	X	Phó Giám đốc Sở NN & MT	CC	Thạc sĩ	Mới
67.	Võ Xuân Long	1980	Nam	Kinh	Không	X	Phó Giám đốc Sở Nội vụ	CC	Thạc sĩ	Mới
68.	Phan Hoài Nam	1974	Nam	Kinh	Không	X	Phó Giám đốc Sở Công thương	CC	Thạc sĩ	Mới
69.	Phạm Thanh Nam	1978	Nam	Kinh	Không	X	Phó Giám đốc Sở Khoa học - Công nghệ	CC	Thạc sĩ	Mới
70.	Trần Hữu Ninh	1970	Nam	Kinh	Không	X	Phó Giám đốc Sở Dân tộc - Tôn giáo	CC	Thạc sĩ	Mới
71.	Trương Quang Sáng	1975	Nam	Kinh	Không	X	Phó Giám đốc Sở Tư pháp	CC	Thạc sĩ	Mới
3. Doanh nhân, đại diện doanh nghiệp: 04 vị										

72.	Lê Duy Hanh	1981	Nam	Kinh	Không	Không	Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng và DVTM Đức Thịnh		Cử nhân	Tái cử
73.	Lý Minh Luyện	1985	Nam	Kinh	Không	Không	Giám đốc Công ty TNHH Kỹ thuật Công nghệ Luyện Huê Tech		Thạc sĩ	Tái cử
74.	Trần Công Thánh	1966	Nam	Kinh	Không	Không	Cá nhân tiêu biểu trong sản xuất, kinh doanh, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị			Tái cử
75.	Mai Thị Thủy	1980	Nữ	Kinh	Không	Không	Giám đốc Công ty TNHH Cao Dược liệu Mai Thị Thủy, Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị		Trung cấp	Mới

4. Đại diện Hội đồng hương Quảng Trị trong nước và ở nước ngoài: 02 vị. Dự kiến đại diện Hội đồng hương Quảng Trị (Do các Hội đồng hương của 02 tỉnh cũ chưa sáp nhập nên chờ sau khi sáp nhập sẽ hiệp thương bổ sung)

IV. CÁN BỘ CHUYÊN TRÁCH CƠ QUAN ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM TỈNH: 20 vị (Trừ trưởng các tổ chức chính trị - xã hội)

76.	Đào Mạnh Hùng	1968	Nam	Kinh	Không	X	UVBTVTU, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	CC	Thạc sĩ	Tái cử
77.	Lê Công Cường	1977	Nam	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	CC	Thạc sĩ	Tái cử
78.	Lê Thị Mỹ Hiền	1979	Nữ	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	CC	Thạc sĩ	Tái cử
79.	Dương Tân Long	1980	Nam	Kinh	Không	X	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	CC	Thạc sĩ	Tái cử
80.	Bùi Thị Ngọc Cẩm	1976	Nữ	Kinh	Không	X	Phó Ban Dân chủ, giám sát và phản biện xã hội Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	CC	Thạc sĩ	Tái cử
81.	Trần Khắc Định	1980	Nam	Kinh	Không	X	Phó Văn phòng phụ trách Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	CC	Đại học	Tái cử
82.	Nguyễn Lê Huy	1977	Nam	Kinh	Không	X	Phó Ban Tuyên giáo, công tác xã hội Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	CC	Đại học	Tái cử
83.	Trần Duy Hưng	1977	Nam	Kinh	Không	X	Phó Ban Dân chủ, giám sát và phản biện xã hội Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	CC	Thạc sĩ	Tái cử
84.	Đình Trung Hiếu	1991	Nam	Kinh	Không	X	Trưởng ban Công tác Đoàn và TTN cơ quan UBMT tỉnh	CC	Thạc sĩ	Mới
85.	Nguyễn Phương Lâm	1990	Nam	Kinh	Không	X	Phó Ban Tổ chức, kiểm tra Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	CC	Thạc sĩ	Mới
86.	Phan Nữ Ngọc Lan	1984	Nữ	Kinh	Không	X	Phó Ban Tổ chức, kiểm tra Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	CC	Thạc sĩ	Tái cử

87.	Phan Thanh Lân	1974	Nam	Kinh	Không	X	Trưởng ban Công tác Công đoàn KCN cơ quan UBMT tỉnh	CC	Thạc sĩ	Mới
88.	Nguyễn Tài Minh	1977	Nam	Kinh	Không	X	Trưởng ban Công tác Công đoàn cơ quan UBMT tỉnh	CC	Đại học	Mới
89.	Mai Văn Nam	1984	Nam	Kinh	Không	X	Trưởng ban Công tác Nông dân cơ quan UBMT tỉnh	CC	Thạc sĩ	Mới
90.	Trần Thị Thúy Nga	1976	Nữ	Kinh	Không	X	Trưởng ban Công tác phụ nữ cơ quan UBMT tỉnh	CC	Thạc sĩ	Mới
91.	Hoàng Văn Sánh	1962	Nam	Kinh	Không	X	Trưởng ban Công tác Hội CCB cơ quan UBMT tỉnh	CC	Đại học	Mới
92.	Nguyễn Thị Thủy Thanh	1980	Nữ	Kinh	Không	X	Phó Ban Tuyên giáo, công tác xã hội Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	CC	Thạc sĩ	Tái cử
93.	Nguyễn Tiến Thành	1980	Nam	Kinh	Không	X	Phó Văn Phòng Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	CC	Đại học	Mới
94.	Hoàng Đức Thẩm	1984	Nam	Kinh	Không	X	Phó Ban Tổ chức, kiểm tra Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	CC	Thạc sĩ	Tái cử
95.	Dương Thị Thanh Thuý	1985	Nữ	Kinh	Không	X	Phó Văn Phòng Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	TC	Đại học	Mới

Tổng cộng: hiệp thương 95/110 vị